

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều 3 Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 12/02/2015 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh chi phí nhân công, chi phí máy thi công trong các Bộ đơn giá do UBND tỉnh công bố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

CÔNG VĂN ĐẾN SỐ 1349  
Ngày 22 tháng 10 năm 2015

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND số 11/2003/QH11 ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 26/2015/TT-BLĐTBXH ngày 14/7/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích sử dụng vốn ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 255/TTr-SXD ngày 01/9/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 12/02/2015 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh chi phí nhân công, chi phí máy thi công trong các Bộ đơn giá do UBND tỉnh công bố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk như sau:

**“Điều 3.** Điều chỉnh chi phí nhân công, chi phí máy thi công trong các Bộ đơn giá dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tại các Quyết định: số 36/2009/QĐ-UBND, số 37/2009/QĐ-UBND, số 38/2009/QĐ-UBND, số 39/2009/QĐ-UBND, số 40/2009/QĐ-UBND, số 41/2009/QĐ-UBND ngày 18/12/2009 của UBND tỉnh như sau:

1. Chi phí nhân công nhóm I (Điều kiện lao động bình thường) trong dự toán dịch vụ công ích đô thị lập theo các Bộ đơn giá dịch vụ công ích đô thị được nhân với hệ số điều chỉnh như sau:

a) Khu vực thành phố Buôn Ma Thuột:  $K^{DC}_{NCVSMĐT} = 3,008$

b) Các khu vực còn lại:  $K^{DC}_{NCVSMĐT} = 2,654$

2. Chi phí máy thi công trong dự toán dịch vụ công ích đô thị lập theo các Bộ đơn giá dịch vụ công ích đô thị được nhân với hệ số điều chỉnh như sau:

a) Khu vực thành phố Buôn Ma Thuột:  $K^{DC}_{MTCVSMĐT} = 1,313$

b) Các khu vực còn lại:  $K^{DC}_{MTCVSMĐT} = 1,290$

3. Chi phí nhân công nhóm II (Điều kiện lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm); nhóm III (Điều kiện lao động đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm) trong dự toán dịch vụ công ích đô thị lập theo các Bộ đơn giá dịch vụ công ích đô thị được nhân với hệ số điều chỉnh so với chi phí nhân công nhóm I như sau:

a) Nhóm II:  $K = 1,066$

b) Nhóm III:  $K = 1,146$

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Đối với các khối lượng dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk thực hiện sau ngày Quyết định này có hiệu lực; Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn và đơn vị thực hiện dịch vụ công ích đô thị phải kiểm kê khối lượng, lập lại dự toán theo quy định của Quyết định này và trình thẩm định, phê duyệt lại dự toán theo quy định hiện hành.

2. Các nội dung khác không nêu trong Quyết định này thì thực hiện theo Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 12/02/2015 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh chi phí nhân công, chi phí máy thi công trong các Bộ đơn giá do UBND tỉnh công bố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

**Điều 3.** Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này; theo dõi, kiểm tra và định kỳ 06 tháng, hàng năm báo cáo kết quả cho UBND tỉnh.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 11 năm 2015.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan ở tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: 

- Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Vụ pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Như Điều 4;
- Sở Tư pháp;
- UBND các xã, phường, thị trấn do UBND các huyện, TX, TP sao gửi;
- Báo Đắk Lắk, Đài PT&TH tỉnh;
- Website tỉnh, Công báo tỉnh;
- VP UBND tỉnh: Các PCVP; các P, TT;
- Lưu: VT, CN. (HT.100)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Ngọc Nghị**